



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1

LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ - VPCNCLQG
ngày tháng 06 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia
/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng Kiểm tra chất lượng**
Laboratory: **Quality control laboratory**

Tổ chức /Cơ quan chủ quản: **Công ty cổ phần Công nghệ cao Thái Minh**
Organization: **Thai Minh high technology Joint stock company**

Số hiệu/ Code: **VILAS 1353**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực: **Hóa**
Field: **Chemical**

Người quản lý: **Quách Thị Hương**
Laboratory manager: **Quach Thi Huong**

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: **Kể từ ngày /6/2026 đến ngày 03/02/2027**

Địa chỉ: **Lô CN 5, Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội**
Address: **Lot CN5, Thach That - Quoc Oai Industrial Park, Tay Phuong Commune, Ha Noi City**

Địa điểm: **Lô CN 5, Khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Tây Phương, Thành phố Hà Nội**
Location: **Lot CN5, Thach That - Quoc Oai Industrial Park, Tay Phuong Commune, Ha Noi City**

Điện thoại/ Tel: **0973990208**

Email: **Huongqt.hitech@tmp.vn**

Website:

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG LẦN 1*LIST OF ACCREDITED TESTS, FIRST EXPANSION***VILAS 1353****Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa***Field of testing: Chemical*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Mỹ phẩm <i>Cosmetics</i>	Xác định độ nhớt <i>Determination of viscosity</i>	(30 đến/to 600.000) Centipoise	TH-QC.HD.H0134: 2026 (Ref: Dược điển Việt Nam V/Vietnamese <i>Pharmacopoeia V</i>)
2.		Xác định độ ổn định <i>Determination of stability</i>		TH-QC.HD.H0132:2026 (Ref: TCVN 6972:2001)
3.		Xác định hàm lượng Arsen Phương pháp HG-AAS <i>Determination of Arsen content HG-AAS method</i>	0,5 µg/ g	TH-QC.HD.H0110: 2026 (Ref: TCVN 13646:2023 và/and ACM 05)

Chú thích/Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/ Vietnam Standard
- TH-QC.HD.H...: Phương pháp thử nội bộ PTN/*Laboratory developed method.*
- ACM: phương pháp tiêu chuẩn Asean/*ASEAN Cosmetic Method.*

Trường hợp Công ty cổ phần Công nghệ cao Thái Minh cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty cổ phần Công nghệ cao Thái Minh phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Thai Minh high technology Joint stock company that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*